TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **862**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 851/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh NGUYỄN ANH D, sinh ngày: 09/05/1957, CCCD 001057003065 do Cục C về TTXH cấp ngày 27/04/2021

Nơi thường trú: P603 nhà 4F, KĐT T, phường Y, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Căn hộ số 602, Tòa số (U38.1 SA5), ô đất F3 – CH02-2 dự án KĐT mới T, Đ - V (Vinhomes S - phân khu S), phường T, thành phố Hà Nội.

- Chị HỒ THU HƯƠNG, sinh ngày: 24/12/1957, CCCD số: 001157017133 do Cục C về TTXH cấp ngày 15/3/2021

Nơi thường trú: P603 nhà 4F, KĐT T, phường Y, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/06/2026, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh D và bà Hồ Thu H thống nhất trình bày: Ngày 6/12/1984, ông bà kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận B, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91 quyển I

Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai bên chung số khá hạnh phúc. Nhưng sau đó, trong quá trình sống chung hai bên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng đã cố gắng tự hòa giải và cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không thành. Nhận thấy đời sống chung không còn hòa hợp, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không thể đạt được. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2]. Về con chung: Ông D, bà H có 02 con chung gồm:

1.Nguyễn Hương T, sinh ngày 4/2/1987

2. Nguyễn Hương L, sinh ngày 13/10/1990.

Hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết

[3]. Về tài sản, nhà đất, công nợ: Ông Nguyễn Anh D và bà Hồ Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Ông Nguyễn Anh D và bà Hồ Thu H là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 12/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh D và bà Hồ Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông D, bà H có 02 con chung gồm:

1.Nguyễn Hương T, sinh ngày 4/2/1987

2. Nguyễn Hương L, sinh ngày 13/10/1990.

Hai con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ: Ông Nguyễn Anh D và bà Hồ Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về lệ phí:*** Ông Nguyễn Anh D và bà Hồ Thu H là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4- Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết